

Số: /KH-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026-2030” (viết tắt là *Quyết định số 110/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*);

Theo đề xuất của Hội Nông dân tỉnh tại Tờ trình số 10-TTr/HNĐT ngày 16/3/2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nội dung Quyết định số 110/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; làm căn cứ để các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan phối hợp triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

- Phát huy vai trò trung tâm, nòng cốt của Hội Nông dân các cấp; xác định nông dân là chủ thể, chi, tổ Hội, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp là nền tảng; ứng dụng khoa học công nghệ, áp dụng quy trình, tiêu chuẩn chất lượng là phương thức chủ đạo để thay đổi nhận thức, hành vi, chuyển đổi thực hành của nông dân trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể trách nhiệm, nội dung, cơ chế phối hợp của các sở, ban, ngành tỉnh, các tổ chức có liên quan; UBND các xã, phường trong tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, nâng cao hiệu quả tham gia của Hội Nông dân và hội viên, nông dân trong bảo đảm an toàn thực phẩm; tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm đối với sức khỏe cộng đồng trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm. Thu hút ngày càng nhiều hội viên, nông dân, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển các mô hình sản xuất an toàn, các chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng nông sản, thực phẩm an toàn; nhân rộng các mô hình sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng tiên tiến, chất lượng; góp phần nâng cao chất lượng nông sản, chất lượng cuộc sống của Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trên 95% hộ hội viên nông dân sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm.
- Tư vấn, hỗ trợ ít nhất 25 Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, 240 Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn.
- Hướng dẫn, hỗ trợ ít nhất 230 tổ hợp tác, hợp tác xã trong nông nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn, trong đó có ít nhất 10 hợp tác xã kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.
- 100% sản phẩm OCOP nông sản thực phẩm do Hội Nông dân vận động, tư vấn, hỗ trợ được truy xuất nguồn gốc đúng quy định.
- 100% cán bộ Hội Nông dân làm công tác tư vấn, hỗ trợ được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức, vận động, thu hút hội viên, nông dân tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm

- Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm; tổ chức tập huấn, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, nâng cao nhận thức, kiến thức; xây dựng văn hóa sản xuất, tiêu dùng thực phẩm an toàn trong nông dân.
- Vận động hội viên, nông dân tham gia, ký cam kết, chứng nhận cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn; đưa an toàn thực phẩm vào sinh hoạt chi, tổ Hội, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, câu lạc bộ của nông dân; gắn tuyên truyền với xây dựng mô hình điểm.

- Tăng cường các hình thức tuyên truyền trực quan, ứng dụng các nền tảng số, mạng xã hội; thăm quan mô hình, trải nghiệm sản xuất; hưởng ứng tháng hành động, các đợt cao điểm về an toàn thực phẩm hằng năm.

- Phát huy hệ thống truyền thông giới thiệu các mô hình, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm, tầm quan trọng đối với sức khỏe; tuyên truyền chế tài xử phạt, lên án các hành vi vi phạm; đăng tải danh sách các cơ sở vi phạm an toàn thực phẩm bị xử lý; tạo dư luận xã hội, không sử dụng các sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Nâng cao chất lượng phong trào “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, phong trào “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp” gắn với các mô hình an toàn thực phẩm, phong trào “Nông dân nói không với thực phẩm bẩn”.

- Tôn vinh, biểu dương hội viên, nông dân, chi, tổ Hội, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn để tạo sức lan tỏa; chia sẻ thông tin, dữ liệu về an toàn thực phẩm.

2. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp thực hành về an toàn thực phẩm

- Tập huấn, hướng dẫn cho hội viên, nông dân các phương pháp chế biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách hóa chất bảo vệ thực vật, an toàn thức ăn chăn nuôi, phân bón, hóa chất xử lý nước nuôi; sử dụng chế phẩm hữu cơ, sinh học.

- Hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân xây dựng, nhân rộng các mô hình xanh, hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, VietGAP trong trồng trọt; mô hình 3F (*quy trình sản xuất thực phẩm khép kín từ trang trại đến bàn ăn, bao gồm: Thức ăn chăn nuôi (Feed), Trang trại nuôi trồng (Farm) và Chế biến thực phẩm (Food)*), VietGAP trong chăn nuôi; nuôi hữu cơ, sinh thái, IMTA (*Multi-Trophic Aquaculture, là mô hình nuôi trồng thủy sản đa tầng/đa dinh dưỡng tích hợp, kết hợp nuôi nhiều loài khác nhau (cá, tôm, rong, nhuyễn thể) cùng nhau để tận dụng chất thải của loài này làm thức ăn cho loài khác*), Aquaponics (*mô hình sản xuất thực phẩm tuần hoàn kết hợp giữa nuôi trồng thủy sản (Aquaculture) và thủy canh (Hydroponics)*), VietGAP trong nuôi trồng thủy sản; tham gia chuỗi giá trị.

- Tư vấn, hỗ trợ chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi giá trị; áp dụng các quy trình GMP (*Good Manufacturing Practices - Thực hành sản xuất tốt*), GHP (*Good Hygiene Practice - Thực hành vệ sinh tốt*), biện pháp SPS (*Sanitary and Phytosanitary - Vệ sinh dịch tễ và Kiểm dịch động thực vật*) trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực

phẩm; phát triển các vùng sản xuất tập trung theo tiêu chuẩn chất lượng (VietGAP, GlobalGAP, HACCP...), áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao, xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa nông sản, phát triển sản phẩm OCOP, đăng ký mã số vùng trồng, vùng nuôi, áp dụng công cụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản đúng quy định.

- Hỗ trợ hội viên, nông dân, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm, xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

3. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh gắn với an toàn thực phẩm

- Tập huấn, tư vấn, hướng dẫn hỗ trợ cho hội viên, nông dân, thành viên chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã các kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, thiết bị thông minh, công nghệ mạng an toàn, sử dụng sổ nhật ký điện tử, QR code truy xuất nguồn gốc, ứng dụng IoT, AI, BigData, Blockchain..., phát triển các mô hình thông minh trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thay đổi tư duy và phương thức sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường chuyên gia khoa học công nghệ, giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, bảo quản, chế biến; tiêu thụ nông sản trên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử, nhân rộng, kết nối mô hình cửa hàng “Nông sản an toàn”.

4. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân tham gia kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

- Đẩy mạnh phong trào nông dân phát hiện, tố giác, lên án hành vi vi phạm an toàn thực phẩm, bảo vệ người phát hiện, tố giác; vận động, khuyến khích nông dân giám sát nội bộ trong sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm.

- Xây dựng, nhân rộng mô hình nông dân giám sát cộng đồng về an toàn thực phẩm, tập trung giám sát đối với các hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ; việc sử dụng, kinh doanh vật tư đầu vào trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản có quy mô lớn dựa trên đánh giá rủi ro, phân loại nguy cơ, kiểm soát ngay từ yếu tố đầu vào trong sản xuất, kinh doanh.

- Kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với các tổ, nhóm hộ nông dân vay vốn từ nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân, vốn ủy thác từ các ngân hàng.

- Ngăn chặn, kiến nghị xử lý kịp thời việc sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hoá chất không rõ nguồn gốc trong tất cả các khâu, từ nguyên liệu đến sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

- Tham gia phản biện xã hội trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; phối hợp kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

5. Nâng cao chất lượng tham gia hỗ trợ thực hành về an toàn thực phẩm của Hội Nông dân các cấp

- Bồi dưỡng, học tập trong và ngoài nước cho lãnh đạo và cán bộ Hội Nông dân các cấp về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Đưa an toàn thực phẩm trở thành nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân, ưu tiên vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cho sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm. Đánh giá chất lượng dịch vụ, vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp thông qua các chỉ số đánh giá.

- Kết nối, phối hợp với các doanh nghiệp, bảo lãnh cung ứng vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp có chất lượng tốt cho nông dân.

- Phối hợp tổ chức cho nông dân tham gia giới thiệu, quảng bá nông sản, thực phẩm an toàn tại các hội chợ, phiên chợ, tuần hàng, lễ hội nông sản, điềm du lịch.

- Tổ chức cho hội viên, nông dân thăm quan, học tập kinh nghiệm từ các mô hình điềm, mô hình sản xuất tiên tiến giữa các địa phương, vùng, miền.

6. Tăng cường vai trò của Hội Nông dân trong hợp tác quốc tế về an toàn thực phẩm

- Tạo điều kiện cho Hội Nông dân các cấp vận động, thu hút các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ nông dân chuyển giao khoa học, công nghệ; sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm an toàn.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về an toàn thực phẩm với các nước trong khu vực và trên thế giới. Mở rộng quan hệ với các đối tác, tổ chức quốc tế để hợp tác trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

7. Phát huy vai trò của các tổ chức trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp thống nhất hành động tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm

- Các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường phối hợp với Hội Nông dân tuyên truyền, vận động, tập huấn cho hội viên, đoàn viên về an toàn thực phẩm, lồng ghép thực hiện nội dung Kế hoạch phù hợp với nhiệm vụ, chương trình, đề án của từng tổ chức.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp với Hội Nông dân hướng dẫn, hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã kiện toàn tổ chức, hoạt động, tiếp cận vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã xây dựng chuỗi cung ứng nông sản, thực phẩm an toàn.

- Các hội, hội quần chúng trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tăng cường phối hợp với Hội Nông dân tuyên truyền, vận động hội viên, gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, tham gia giám sát, phản biện xã hội về an toàn thực phẩm.

- Biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến, xuất sắc trong tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm gắn với các phong trào thi đua, các cuộc vận động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan.

2. Vốn tín dụng, vốn của tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hằng năm thực hiện kế hoạch của Hội và phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành triển khai thực hiện Kế hoạch theo từng giai đoạn trong quá trình triển khai; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết các hoạt động của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng chương trình phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; tổ chức các diễn đàn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Nông dân cấp xã xây dựng kế hoạch, phối hợp với các ngành chức năng cùng cấp thực hiện Kế hoạch; định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương.

- Chủ trì xây dựng các chương trình, dự án thông tin, tuyên truyền, mô hình sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng bảo đảm an toàn thực phẩm và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan đề xuất, bố trí kinh phí, nguồn lực từ ngân sách địa phương, lồng ghép các chương trình, dự án, xây dựng chương trình phối hợp để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp gửi Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan để bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh theo quy định.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất trong quá trình thực hiện Kế hoạch. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất bổ sung, điều chỉnh nội dung của Kế hoạch bảo đảm phù hợp với thực tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Tham mưu, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch; tôn vinh nông dân, hợp tác xã tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm gắn với các sự kiện do Hội Nông dân tổ chức; kiến nghị các biện pháp bảo vệ người phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an toàn thực phẩm khi cần thiết.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan lập vào thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí; lồng ghép trong các chương trình, dự án đề án có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn để thực hiện.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện một số hoạt động của Kế hoạch, lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch theo lĩnh vực, nhiệm vụ của Sở và trong hợp phần Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm của Sở được giao chủ trì; trong đó, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn; xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin vùng trồng, vùng nuôi phục vụ truy xuất nguồn gốc; kiểm tra, giám sát đầu vào trong sản xuất.

- Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp thực hiện Kế hoạch phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của Sở.

4. Sở Y tế

- Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện một số hoạt động của Kế hoạch, lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch theo lĩnh vực, nhiệm vụ của Sở và trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam, Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về an toàn thực phẩm; bố trí kinh phí cho Hội Nông dân thực hiện thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm từ nguồn kinh phí của Sở được cấp hàng năm; phối hợp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện, xác nhận kiến thức, đánh giá, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở.

- Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp thực hiện Kế hoạch phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của Sở.

5. Sở Công Thương

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại; hướng dẫn xây dựng thương hiệu, kết nối thị trường, quảng bá, tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn tại thị trường trong nước và ngoài nước.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện các hoạt động của Kế hoạch đề tổng hợp trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia; hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực truyền thông về an toàn thực phẩm cho cán bộ Hội Nông dân.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Hội Nông dân, các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hiện lồng ghép, triển khai các hoạt động của Kế hoạch trong các chương trình, hoạt động phát triển du lịch.

8. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh lồng ghép thực hiện các hoạt động của Kế hoạch trong thực hiện các chương trình, đề án, chính sách về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo có liên quan và trong hợp phần Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm của Sở được giao chủ trì.

9. Công an tỉnh

Phối hợp với Hội Nông dân thực hiện các hoạt động tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm; ngăn chặn, xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm quy định về an ninh, an toàn thực phẩm.

10. Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa

- Phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân tỉnh xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự chuyên đề về an toàn thực phẩm; chú trọng thời lượng phát sóng, đưa tin vào các khung giờ phù hợp để hội viên, nông dân dễ tiếp cận.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn trên đa nền tảng; xây dựng các chương trình phối hợp truyền thông tuyên truyền về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các xã, phường, các tổ chức chính trị-xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ phối hợp với Hội Nông dân các cấp trong tỉnh tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các hoạt động của kế hoạch trong thực hiện các chương trình, đề án có liên quan. Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm gửi Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan theo quy định.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ nội dung của Kế hoạch, tùy theo điều kiện, đặc điểm cụ thể của địa phương, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ động bố trí nguồn lực cần thiết từ ngân sách cấp xã, sử dụng nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép các nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ Hội Nông dân cấp xã triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Định kỳ tổ chức, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026-2030”. Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Trung ương HND Việt Nam (báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- UB MTTQVN tỉnh và các Đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: LĐVP, P. KGVX, P. KT;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh.
- Lưu: VT, TP, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên